Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù tại các cù lao tỉnh Đồng Tháp

Trần Ngọc Triết
Khoa Du lịch, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2400009513@Nttu.edu.vn

Tóm tắt

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu hướng phát triển du lịch bền vững, việc khai thác các giá trị văn hóa bản địa để xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù đang trở thành định hướng quan trọng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến. Các cù lao thuộc tỉnh Đồng Tháp sở hữu hệ thống tài nguyên văn hóa phong phú gắn với đời sống sông nước, nghề truyền thống, tri thức bản địa, nghệ thuật dân gian và không gian cộng đồng đặc trưng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, quá trình phát triển du lịch tại khu vực này vẫn đối mặt với nhiều thách thức như sự trùng lặp sản phẩm, nguy cơ thương mại hóa văn hóa và suy giảm tính chân thực trong trải nghiệm du lịch. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp theo cách tiếp cận định tính nhằm phân tích mối quan hệ giữa bản sắc địa phương, tính chân thực và phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tại các cù lao tiêu biểu thuộc tỉnh Đồng Tháp. Dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung và quan sát tham dự, sau đó được phân tích bằng phương pháp phân tích chủ đề với sự hỗ trợ của phần mềm NVivo. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bản sắc địa phương là nền tảng tạo nên tính chân thực của trải nghiệm du lịch và là yếu tố cốt lõi giúp khác biệt hóa sản phẩm du lịch cù lao. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất mô hình "Di sản sống" và "Bảo tàng sinh thái" kết hợp với cơ chế phối hợp đa bên theo mô hình Quadruple Helix nhằm thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa bền vững dựa trên cộng đồng. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho phát triển du lịch văn hóa tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Nhận 20/05/2026
Được duyệt 30/06/2026
Công bố 30/09/2026

Từ khóa
Du lịch văn hóa; bản sắc địa phương; tính chân thực; cù lao Đồng Tháp; du lịch cộng đồng.

® 2026 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

Những thập niên gần đây, du lịch văn hóa [DLVH] đã trở thành một trong những xu hướng phát triển quan trọng của ngành du lịch thế giới. Sự thay đổi trong nhu cầu của du khách cho thấy họ không chỉ quan tâm đến hoạt động tham quan đơn thuần mà còn mong muốn được trải nghiệm các giá trị văn hóa bản địa, tìm hiểu lối sống cộng đồng và tham gia trực tiếp vào các hoạt động văn hóa đặc trưng của điểm đến. Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) [1], các sản phẩm du lịch dựa trên văn hóa và di sản đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh của các điểm đến, đồng thời góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và thúc đẩy phát triển bền vững.

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là một trong những không gian văn hóa đặc sắc của Việt Nam, nổi bật với hệ thống sông ngòi chằng chịt, các hoạt động sinh kế gắn với nông nghiệp và đời sống cộng đồng mang đậm dấu ấn văn hóa sông nước. Trong không gian đó, các cù lao ven sông Tiền thuộc tỉnh Đồng Tháp là nơi hội tụ nhiều giá trị văn hóa đặc trưng như nghề làm vườn, đờn ca tài tử, ẩm thực dân gian, tri thức bản địa và các hình thức sinh hoạt cộng đồng truyền thống. Những yếu tố này tạo nên nguồn tài nguyên văn hóa phong phú, có tiềm năng lớn để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa mang tính đặc thù.

Tuy nhiên, thực tiễn phát triển du lịch tại các cù lao hiện nay cho thấy nhiều sản phẩm du lịch vẫn mang tính tương đồng, chủ yếu tập trung vào tham quan vườn cây ăn trái, trải nghiệm đi xuồng hoặc thưởng thức đờn ca tài tử. Sự thiếu khác biệt trong thiết kế sản phẩm khiến nhiều điểm đến chưa tạo được dấu ấn rõ nét đối với du khách. Bên cạnh đó, quá trình khai thác du lịch cũng đặt ra nguy cơ thương mại hóa các giá trị văn hóa địa phương, làm suy giảm tính chân thực của trải nghiệm và ảnh hưởng đến tính bền vững của hoạt động du lịch. Tổng quan các nghiên cứu trước đây cho thấy phần lớn các công trình tại ĐBSCL tập trung vào du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng hoặc phát triển sinh kế địa phương. Trong khi đó, các nghiên cứu chuyên sâu về

https://doi.org/10.55401/3xh5ak43

phát triển sản phẩm DLVH đặc thù dựa trên bản sắc địa phương và tính chân thực của trải nghiệm du lịch tại không gian cù lao còn khá hạn chế. Đặc biệt, mối quan hệ giữa bản sắc địa phương, tính chân thực và khả năng khác biệt hóa sản phẩm du lịch chưa được phân tích một cách hệ thống.

Xuất phát từ những vấn đề trên, nghiên cứu được thực hiện nhằm nhận diện các yếu tố cấu thành bản sắc địa phương tại các cù lao thuộc tỉnh Đồng Tháp; phân tích vai trò của bản sắc địa phương trong việc hình thành tính chân thực của trải nghiệm du lịch; đồng thời đề xuất các định hướng và mô hình phát triển sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù theo hướng bền vững. Nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận về du lịch văn hóa, đồng thời cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác hoạch định chính sách, quản lý điểm đến và phát triển sản phẩm du lịch tại khu vực nghiên cứu.

2 Tổng quan và phương pháp nghiên cứu

2.1 Cơ sở lý luận

2.1.1 Bản sắc địa phương trong phát triển du lịch

Bản sắc địa phương (local identity) được hiểu là hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần được hình thành trong quá trình lịch sử, phản ánh mối quan hệ giữa cộng đồng cư dân với môi trường tự nhiên, kinh tế và văn hóa của một địa phương nhất định. Theo Trần Ngọc Thêm [5], bản sắc văn hóa được biểu hiện thông qua lối sống, tập quán, tín ngưỡng, nghề nghiệp truyền thống, tri thức dân gian và các hình thức tổ chức đời sống cộng đồng. Trong lĩnh vực du lịch, bản sắc địa phương được xem là nguồn lực nội sinh quan trọng tạo nên sự khác biệt và khả năng cạnh tranh của điểm đến.

Đối với khu vực ĐBSCL, bản sắc địa phương gắn liền với không gian văn hóa sông nước, văn hóa miệt vườn, hệ thống làng nghề truyền thống, nghệ thuật đờn ca tài tử, ẩm thực dân gian và các giá trị cộng đồng đặc trưng của cư dân Nam Bộ [6]. Những yếu tố này không chỉ phản ánh đặc trưng văn hóa vùng mà còn tạo nền tảng cho việc hình thành các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù.

2.1.2 DLVH và sản phẩm DLVH đặc thù

DLVH là loại hình du lịch cho phép du khách trải nghiệm, tìm hiểu và tương tác với các giá trị văn hóa của cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động tham quan, học tập, trải nghiệm và giao lưu văn hóa. Theo UNWTO [1], DLVH không chỉ bao gồm việc tham quan các di sản vật thể mà còn mở rộng sang các trải nghiệm liên quan đến lối sống, nghệ thuật, nghề truyền thống, ẩm thực và các thực hành văn hóa đương đại.

Sản phẩm DLVH đặc thù được hiểu là tập hợp các trải nghiệm du lịch được xây dựng dựa trên những giá trị văn hóa độc đáo của địa phương nhằm tạo nên sự khác biệt so với các điểm đến khác. Richards [2] cho rằng, xu hướng phát triển DLVH hiện nay đang chuyển từ mô hình tham quan thụ động sang mô hình trải nghiệm và đồng sáng tạo giá trị, trong đó du khách đóng vai trò chủ động tham gia vào các hoạt động văn hóa của cộng đồng địa phương.

2.1.3 Tính chân thực trong trải nghiệm du lịch

Khái niệm tính chân thực (authenticity) là một trong những chủ đề được nghiên cứu rộng rãi trong lĩnh vực du lịch văn hóa. MacCannell [3] cho rằng, hoạt động du lịch thường xuất hiện hiện tượng "tính chân thực được dàn dựng" [staged authenticity], khi các yếu tố văn hóa được trình diễn nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách. Cohen [4] tiếp tục phát triển quan điểm này khi nhấn mạnh rằng, tính chân thực không chỉ là thuộc tính vốn có của tài nguyên du lịch mà còn được hình thành thông qua nhận thức và trải nghiệm của du khách.

Trong bối cảnh phát triển du lịch cộng đồng, tính chân thực được xem là yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng trải nghiệm và mức độ hài lòng của du khách. Các nghiên cứu gần đây cho thấy những trải nghiệm gắn với đời sống thực tế của cộng đồng thường mang lại giá trị cảm xúc cao hơn so với các hoạt động mang tính trình diễn hoặc thương mại hóa quá mức.

2.1.4 Cách tiếp cận phát triển du lịch dựa vào cộng đồng

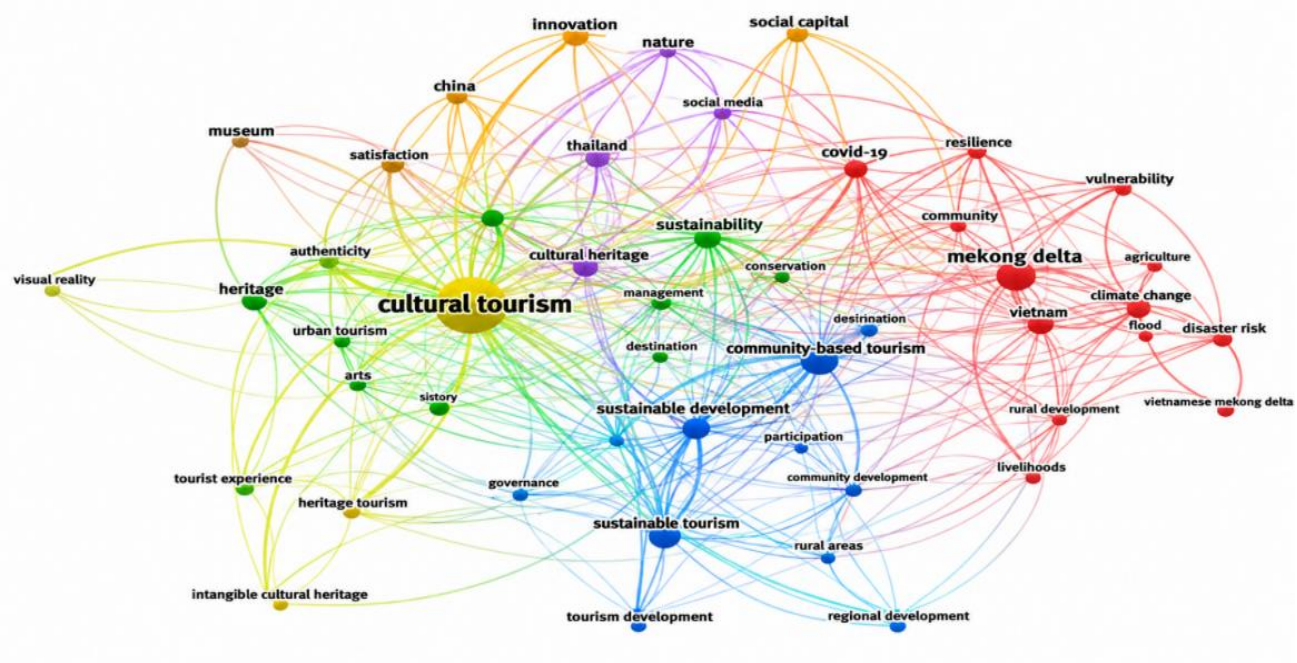
Du lịch dựa vào cộng đồng (Community-Based Tourism – CBT) được xem là một trong những hướng tiếp cận phù hợp đối với các địa bàn giàu giá trị văn hóa bản địa. Theo Murphy [7], cộng đồng địa phương không chỉ là đối tượng hưởng lợi mà còn là chủ thể tham gia trực tiếp vào quá trình hoạch định, quản lý và vận hành hoạt động du lịch. Việc phát huy vai trò của cộng đồng giúp tăng cường khả năng bảo tồn các giá trị văn hóa, nâng cao sinh kế địa phương và bảo đảm tính bền vững của phát triển du lịch.

2.2 Tổng quan và khoảng trống nghiên cứu

Trên thế giới, các nghiên cứu về DLVH đã tập trung phân tích vai trò của bản sắc địa phương, tính chân thực và sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch bền vững. Nhiều công trình nghiên cứu tại Thái Lan, Indonesia, Nhật Bản và các quốc gia châu Âu cho thấy việc khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa bản địa có thể tạo nên các sản phẩm du lịch đặc sắc, góp phần gia tăng sức hấp dẫn của điểm đến và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường du lịch.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về DLVH chủ yếu tập trung vào bảo tồn di sản, phát triển du lịch lễ hội, du lịch làng nghề và du lịch cộng đồng. Một số nghiên cứu tại ĐBSCL đã đề cập đến vai trò của du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp và phát triển sinh kế cộng đồng. Tuy nhiên, phần lớn các công trình mới dừng lại ở việc đánh giá tiềm năng tài nguyên hoặc đề xuất giải pháp quản lý điểm đến.

Để nhận diện xu hướng nghiên cứu, bài viết sử dụng phương pháp phân tích thư mục học kết hợp phần mềm VOSviewer nhằm trực quan hóa mạng lưới đồng xuất hiện từ khóa liên quan đến du lịch văn hóa và phát triển bền vững.



Hình 1. Bản đồ mạng lưới từ khóa nghiên cứu về du lịch văn hóa và du lịch cộng đồng tại Đồng bằng sông Cửu Long

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ dữ liệu Scopus và phân tích bằng VOSviewer (2025).

"Dữ liệu phục vụ cho nghiên cứu phân tích trắc lượng thư mục được trích xuất từ cơ sở dữ liệu Scopus với tổng số 1 646 tài liệu đầu vào. Sau khi làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu, toàn bộ các tài liệu này đã được đưa vào phần mềm VOSviewer để tiến hành phân tích và thiết lập bản đồ mạng lưới từ khóa đồng xuất hiện (Co-occurrence network) như được thể hiện tại Hình 1".

Tổng số lượng tài liệu đầu vào: 1 646 tài liệu.

Giai đoạn thời gian dữ liệu: từ năm 2015 đến năm 2025.

Cơ cấu loại tài liệu bao gồm:

Bài báo khoa học (Article): 1 495 tài liệu.

Bài báo hội thảo (Conference paper): 151 tài liệu.

Kết quả phân tích xu hướng nghiên cứu từ cơ sở dữ liệu Scopus bằng phần mềm VOSviewer cho thấy các từ khóa như: “cultural tourism”, “heritage”, “community based tourism”, “sustainability” và “authenticity” xuất hiện với tần suất cao và có mối liên kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, các chủ đề liên quan đến không gian cù lao, văn hóa sông nước và phát triển sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù dựa trên bản sắc địa phương chưa hình thành một hướng nghiên cứu nổi bật.

Từ tổng quan nghiên cứu có thể nhận thấy ba khoảng trống chính: thứ nhất, còn thiếu các nghiên cứu chuyên sâu về vai trò của bản sắc địa phương trong phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tại không gian cù lao. Thứ hai, mối quan hệ giữa bản sắc địa phương và tính chân thực trong trải nghiệm du lịch chưa được làm rõ một cách hệ thống. Thứ ba, các mô hình phát triển du lịch văn hóa phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng cù lao ĐBSCL vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Đây là cơ sở để nghiên cứu này được triển khai.

2.3 Phương pháp nghiên cứu và địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp (Case Study Research) theo cách tiếp cận của Yin [8], kết hợp với phương pháp nghiên cứu định tính nhằm khám phá sâu các giá trị văn hóa địa phương và quá trình hình thành sản phẩm DLVH tại các cù lao thuộc tỉnh Đồng Tháp. Cách tiếp cận này cho phép phân tích sâu bối cảnh xã hội – văn hóa của địa bàn nghiên cứu, đồng thời làm rõ trải nghiệm, nhận thức và quan điểm của các bên liên quan trong phát triển du lịch.

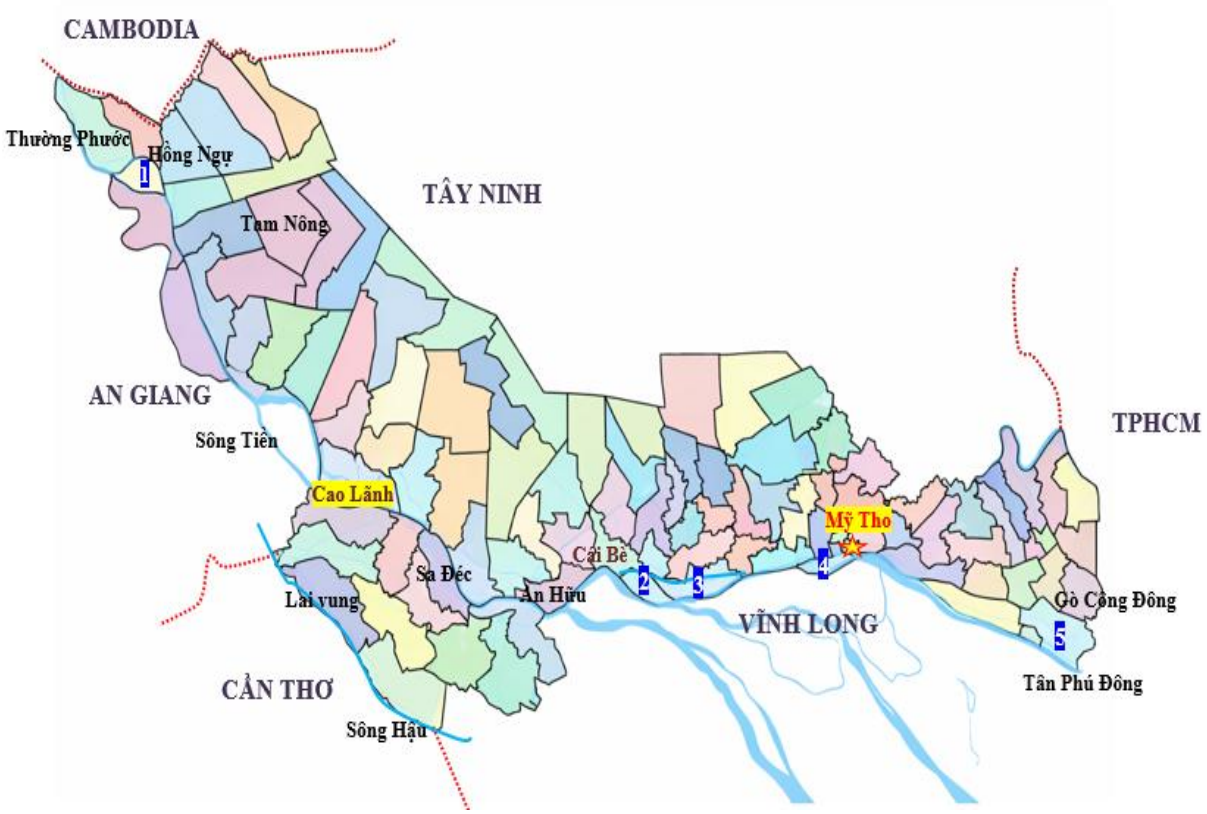
Nghiên cứu định tính được lựa chọn vì các khái niệm như bản sắc địa phương, tính chân thực và du lịch cộng

đồng mang tính bối cảnh, gắn với trải nghiệm và giá trị văn hóa của cộng đồng địa phương. Nghiên cứu tập trung khảo sát tại các cù lao tiêu biểu của tỉnh Đồng Tháp – nơi vẫn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa sông nước đặc trưng nhưng cũng đang đối diện với tình trạng trùng lặp sản phẩm, thương mại hóa văn hóa và thiếu khác biệt hóa điểm đến.

Bên cạnh đó, nghiên cứu vận dụng tư duy của lý thuyết nền sửa đổi [9] nhằm xây dựng các chủ đề và mô hình khái niệm từ dữ liệu thực địa thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào các lý thuyết có sẵn. Cách tiếp cận này phù hợp với bối cảnh nghiên cứu DLVH và du lịch cộng đồng tại Việt Nam hiện nay.

Địa bàn nghiên cứu được thực hiện tại các cù lao tiêu biểu thuộc khu vực ven sông Tiền trong không gian văn hóa – du lịch Đồng Tháp sau điều chỉnh hành chính năm 2025, gồm: Cù lao Long Khánh, Cù lao Tân Phong, Cù lao Ngũ Hiệp, Cù lao Thới Sơn và Cù lao Tân Phú Đông. Đây là những địa bàn còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa sông nước đặc trưng của vùng ĐBSCL và đang phát triển các hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm.

Việc lựa chọn địa bàn nghiên cứu dựa trên các tiêu chí: mức độ bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương, sự hiện diện của hoạt động du lịch cộng đồng, tài nguyên văn hóa bản địa và tiềm năng phát triển sản phẩm DLVH đặc thù. Đồng thời, các địa bàn này cũng phản ánh những vấn đề nổi bật của du lịch cù lao hiện nay như sự trùng lặp sản phẩm, nguy cơ thương mại hóa văn hóa và thiếu khác biệt hóa điểm đến.



Hình 2. Địa bàn nghiên cứu

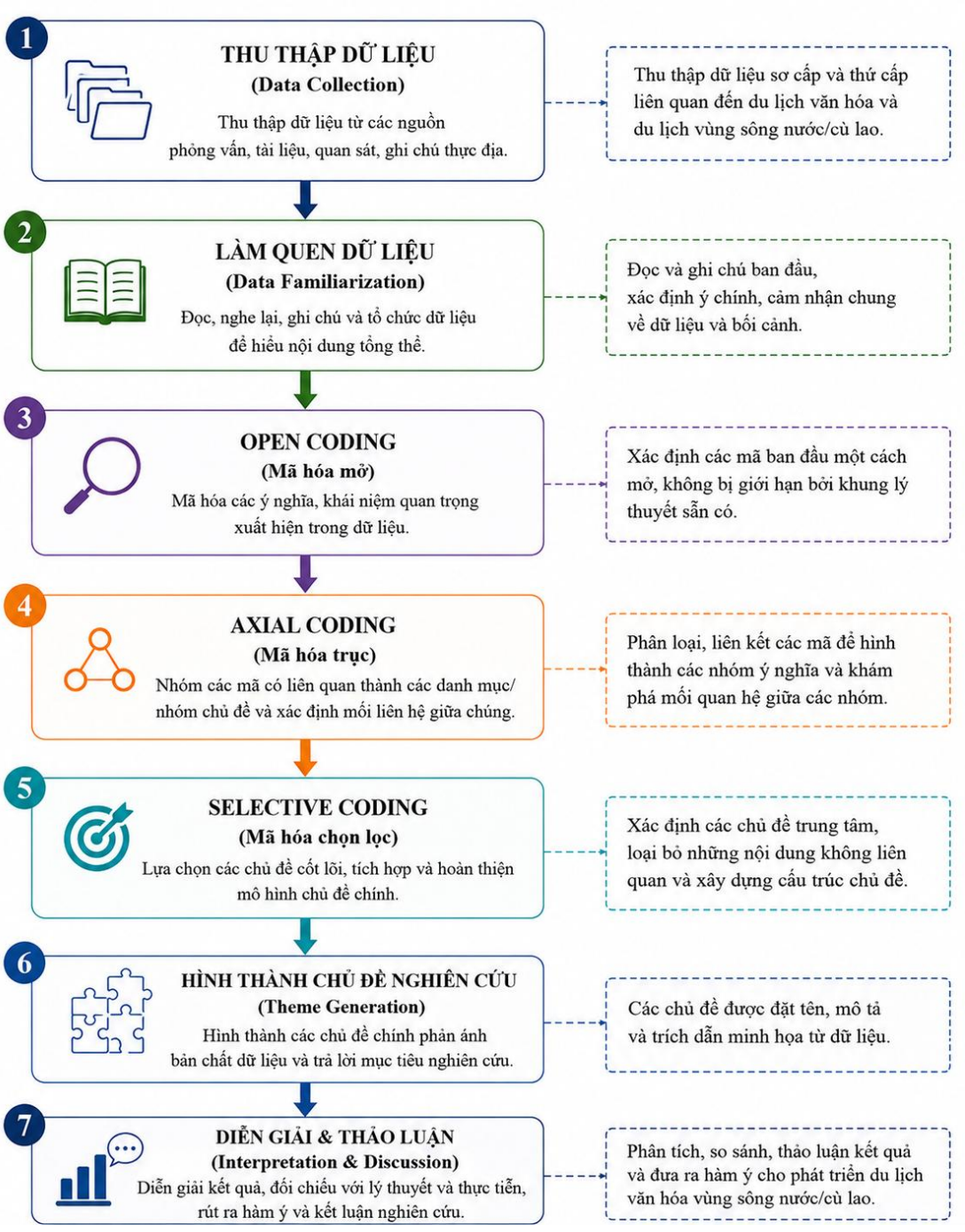
Ghi chú: các điểm nghiên cứu gồm: (1) Cù lao Long Khánh; (2) Cù lao Tân Phong; (3) Cù lao Ngũ Hiệp; (4) Cù lao Thới Sơn; (5) Cù lao Tân Phú Đông.

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua ba phương pháp chính gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung và quan sát tham dự. Phỏng vấn sâu được thực hiện với 40 người tham gia bao gồm cư dân địa phương, nghệ nhân, doanh nghiệp du lịch và cán bộ quản lý. Bên cạnh đó, bốn cuộc thảo luận nhóm tập trung được tổ chức nhằm thu thập ý kiến từ các bên liên quan về thực trạng và định hướng phát triển du lịch văn hóa tại địa phương.

Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp phân tích chủ đề (Thematic Analysis) theo quy trình của Braun và Clarke [10], bao gồm các bước: làm quen dữ liệu, mã hóa dữ liệu, hình thành chủ đề, rà soát chủ đề, đặt tên chủ đề và xây dựng báo cáo nghiên cứu. Phần mềm NVivo được

sử dụng nhằm hỗ trợ quá trình quản lý, mã hóa và phân tích dữ liệu.

Để bảo đảm độ tin cậy của nghiên cứu, tác giả áp dụng kỹ thuật tam giác hóa dữ liệu thông qua việc đối chiếu kết quả từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, đồng thời thực hiện kiểm tra lại thông tin với một số người tham gia nghiên cứu theo khuyến nghị của Lincoln và Guba [11].



Hình 3. Quy trình phân tích dữ liệu định tính theo phương pháp Thematic Analysis

Nguồn: Tác giả đề xuất dựa trên Braun & Clarke [10]

Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật tam giác hóa dữ liệu thông qua đối chiếu giữa phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, quan sát thực địa và tài liệu thứ cấp nhằm nâng cao độ tin cậy và tính khách quan của kết quả nghiên cứu. Đồng thời, việc kiểm tra lại thông tin với một số người tham gia nghiên cứu cũng được thực hiện nhằm đảm bảo tính xác thực của dữ liệu [11].

3 Kết quả và thảo luận

3.1 Bản sắc địa phương trong không gian văn hóa cù lao

Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy, bản sắc địa phương tại các cù lao nghiên cứu được hình thành từ sự tương tác lâu dài giữa cộng đồng cư dân với môi trường sông nước đặc trưng của vùng ĐBSCL. Các yếu tố nổi bật

cấu thành bản sắc địa phương bao gồm: (i) lối sống sông nước; (ii) nghề truyền thống và sinh kế nông nghiệp; (iii) tri thức bản địa; (iv) nghệ thuật dân gian; (v) không gian sinh hoạt cộng đồng;

Bảng 1. Các chủ đề chính được hình thành từ quá trình phân tích dữ liệu

Chủ đề (Theme)	Mã hóa cấp 1	Minh chứng từ thực địa
Bản sắc địa phương	Lối sống sông nước, văn hóa miệt vườn, nghề truyền thống	Hoạt động chèo xuồng, chăm sóc vườn cây, sinh hoạt cộng đồng
Tính chân thực	Trải nghiệm đời sống thực, tương tác cộng đồng	Du khách tham gia lao động, sinh hoạt cùng cư dân
Giá trị văn hóa sống	Đờn ca tài tử, ẩm thực, tri thức bản địa	Hoạt động văn hóa thường nhật
Rào cản phát triển	Thương mại hóa, thiếu nhân lực kế thừa, hạ tầng hạn chế	Ý kiến cộng đồng và doanh nghiệp
Định hướng phát triển	Living Heritage, Ecomuseum	Đề xuất từ các bên liên quan

Nguồn: kết quả phân tích dữ liệu nghiên cứu (2026).

Các cuộc phỏng vấn cho thấy phần lớn người dân địa phương đều xem đời sống thường nhật là yếu tố tạo nên sức hấp dẫn riêng của du lịch cù lao. Một nghệ nhân tại cù lao Tân Phong chia sẻ: "Khách nước ngoài thường thích theo chúng tôi ra vườn, hái trái cây và nghe kể chuyện về cuộc sống ở đây hơn là xem các chương trình biểu diễn được chuẩn bị sẵn" (P07). Kết quả này cho thấy, giá trị cốt lõi của du lịch cù lao không nằm ở các công trình nhân tạo hay hoạt động giải trí hiện đại mà xuất phát từ chính đời sống văn hóa thường nhật của cộng đồng địa phương.

3.2 Tính chân thực trong trải nghiệm du lịch văn hóa

Phân tích dữ liệu cho thấy tính chân thực là một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm du lịch tại các cù lao. Kết quả nghiên cứu xác định bốn thành tố chính tạo nên tính chân thực trong trải nghiệm du lịch gồm: (i) cảnh quan tự nhiên nguyên bản; (ii) hoạt động sinh kế thực tế của cư dân; (iii) sự tham gia trực tiếp của du khách; (iv) tương tác xã hội giữa du khách và cộng đồng.

Nhiều người tham gia nghiên cứu cho rằng du khách hiện nay không còn thỏa mãn với hình thức tham quan đơn thuần mà có xu hướng tìm kiếm những trải nghiệm mang tính nhập vai và gắn kết với đời sống địa phương. Một doanh nghiệp du lịch nhận định: "Khách quốc tế thích tự tay làm bánh dân gian, chèo xuồng hoặc tham gia chăm sóc vườn cây hơn là chỉ đứng xem. Họ muốn trở thành một phần của trải nghiệm" (P21).

Kết quả này phù hợp với quan điểm của Cohen [4] khi cho rằng tính chân thực không chỉ tồn tại ở bản thân tài nguyên du lịch mà còn được kiến tạo thông qua trải nghiệm và cảm nhận của du khách. Đồng thời, nghiên cứu cũng ghi nhận nguy cơ suy giảm tính chân thực khi các hoạt động văn hóa bị sân khấu hóa quá mức nhằm phục vụ nhu cầu thị trường. Một số điểm đến có xu hướng lặp lại các chương trình biểu diễn tương tự nhau, dẫn đến tình trạng đồng dạng hóa sản phẩm du lịch.

3.3 Những rào cản trong phát triển sản phẩm DLVH đặc thù

Kết quả nghiên cứu cho thấy quá trình phát triển sản phẩm DLVH tại các cù lao đang đối mặt với ba nhóm rào cản chính.

Thứ nhất, nguy cơ mai một các giá trị văn hóa truyền thống. Nhiều nghề thủ công và tri thức bản địa đang thiếu lực lượng kế thừa do sự chuyển dịch nghề nghiệp của thế hệ trẻ. Một số nghệ nhân cho biết số lượng người trẻ tham gia các hoạt động nghề truyền thống ngày càng giảm.

Thứ hai, sự thiếu liên kết giữa các bên liên quan. Hoạt động du lịch tại nhiều địa phương vẫn mang tính tự phát, thiếu cơ chế điều phối và chia sẻ lợi ích rõ ràng giữa cộng đồng, doanh nghiệp và chính quyền địa phương.

Thứ ba, hạn chế về hạ tầng và năng lực quản trị du lịch. Một số cù lao còn gặp khó khăn về giao thông thủy, cơ sở vật chất phục vụ du lịch và nguồn nhân lực có kỹ năng chuyên môn.

Các kết quả trên cho thấy phát triển DLVH không chỉ là vấn đề khai thác tài nguyên mà còn liên quan đến năng lực quản trị điểm đến, cơ chế phối hợp cộng đồng và bảo tồn các giá trị văn hóa sống.

4 Kết luận và đề xuất

4.1 Kết luận

Nghiên cứu đã xác định hệ thống giá trị văn hóa đặc trưng của các cù lao Đồng Tháp và khẳng định bản sắc địa phương là nguồn lực cốt lõi tạo nên khả năng khác biệt hóa sản phẩm du lịch văn hóa. Kết quả này tương đồng với quan điểm của Timothy [12] và Richards [2],

khi cho rằng các giá trị văn hóa bản địa giữ vai trò quyết định trong việc hình thành sức hấp dẫn của điểm đến. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sự kết hợp giữa tài nguyên tự nhiên, di sản văn hóa và sự tham gia của cộng đồng là nền tảng quan trọng cho phát triển du lịch bền vững.

Tuy nhiên, việc khai thác các giá trị văn hóa tại các cù lao Đồng Tháp hiện vẫn còn phân tán, thiếu sự liên kết giữa các điểm tài nguyên, chưa hình thành các sản phẩm du lịch mang bản sắc riêng của từng cù lao và còn thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan. Do đó, để khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên văn hóa, vừa tạo ra những trải nghiệm khác biệt cho du khách, vừa góp phần bảo tồn di sản, nâng cao sinh kế cộng đồng và thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, nghiên cứu đề xuất một số mô hình và cơ chế phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

4.2 Mô hình "Di sản sống" (Living Heritage)

Mô hình hướng đến việc bảo tồn và khai thác văn hóa thông qua các hoạt động đời sống thường nhật của cộng đồng. Thay vì chỉ trình diễn văn hóa cho du khách quan sát, mô hình khuyến khích du khách trực tiếp tham gia làm bánh dân gian, chăm sóc vườn cây, chế biến món ăn truyền thống hoặc tham gia các sinh hoạt cộng đồng. Cách tiếp cận này góp phần duy trì tính chân thực của trải nghiệm, đồng thời tăng cường vai trò chủ thể của cộng đồng địa phương.

4.3 Mô hình "Bảo tàng sinh thái" (Ecomuseum)

Mô hình Ecomuseum xem toàn bộ không gian cù lao như một bảo tàng sống, trong đó cảnh quan tự nhiên, ký ức cộng đồng, nghề truyền thống và đời sống thường nhật đều là các thành tố của di sản. Cách tiếp cận này cho phép kết nối các điểm tài nguyên rời rạc thành một hệ sinh thái DLVH thống nhất, đồng thời tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương.

4.4 Cơ chế phối hợp theo mô hình Quadruple Helix

Để triển khai hiệu quả hai mô hình trên, nghiên cứu đề xuất cơ chế phối hợp đa bên theo mô hình Quadruple Helix gồm: (i) chính quyền địa phương; (ii) cộng đồng cư dân và nghệ nhân; (iii) doanh nghiệp du lịch; và (iv) trường đại học cùng các tổ chức nghiên cứu. Mỗi chủ thể đảm nhận một vai trò riêng nhưng phối hợp chặt chẽ trong quá trình bảo tồn di sản, xây dựng sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu, quảng bá và phát triển thị trường, qua đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của DLVH tại các cù lao Đồng Tháp.

Lời cảm ơn

Tác giả xin trân trọng cảm ơn các chuyên gia, đại diện chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư tại các cù lao tỉnh Đồng Tháp đã hỗ trợ cho quá trình thực hiện nghiên cứu

Tài liệu tham khảo

1. UNWTO. (2018). *Tourism and Culture Synergies*. World Tourism Organization, Madrid.
2. Richards, G. (2018). *Cultural tourism: A review of recent research and trends*. Journal of Hospitality and Tourism Management, 36, 12-21.
3. MacCannell, D. (1973). *Staged authenticity: Arrangements of social space in tourist settings*. American Journal of Sociology, 79(3), 589-603.
4. Cohen, E. (1988). *Authenticity and commoditization in tourism*. Annals of Tourism Research, 15(3), 371-386.
5. Trần Ngọc Thêm. (1999). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
6. Võ Văn Sen (Chủ biên). (2018). *Văn hóa sông nước Nam Bộ*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Murphy, P. E. (1985). *Tourism: A Community Approach*. Methuen, New York.
8. Yin, R. K. (2018). *Case Study Research and Applications: Design and Methods* (6th ed.). SAGE Publications, Thousand Oaks.
9. Charmaz, K. (2014). *Constructing grounded theory* (2nd ed.). SAGE Publications, London
10. Braun, V., & Clarke, V. (2006). *Using thematic analysis in psychology*. Qualitative Research in Psychology, 3(2), 77-101.
11. Lincoln, Y. S., & Guba, E. G. (1985). *Naturalistic inquiry*. SAGE Publications, Newbury Park.
12. Timothy, D. J. (2011). *Cultural Heritage and Tourism: An Introduction*. Channel View Publications, Bristol.

Developing Distinctive Cultural Tourism Products in the Islets of Dong Thap Province

Tran Ngoc Triet
Faculty of Tourism, Nguyen Tat Thanh University, Ho Chi Minh City, Viet Nam
2400009513@Nttu.edu.vn

Abstract
In the context of globalization and sustainable tourism development, utilizing local cultural values to create distinctive tourism products has become an important strategy for enhancing destination competitiveness. The islets of Dong Thap Province possess rich cultural resources associated with riverine lifestyles, traditional occupations, indigenous knowledge, folk arts, and community spaces characteristic of the Mekong Delta. However, tourism development in this area continues to face challenges such as product duplication, cultural commodification, and the decline of authentic visitor experiences. This study adopts a qualitative case study approach to examine the relationship between local identity, authenticity, and cultural tourism product development in selected islets of Dong Thap Province. Data were collected through in-depth interviews, focus group discussions, and participant observation, and analyzed using Thematic Analysis with the support of NVivo software. The findings indicate that local identity forms the foundation of authentic tourism experiences and serves as a key factor in differentiating islet tourism products. Based on these findings, the study proposes the Living Heritage and Ecomuseum models, integrated with a Quadruple Helix collaboration framework, to promote sustainable community-based cultural tourism development. The study contributes both theoretically and practically to the development of cultural tourism in the Mekong Delta region.
Keywords: cultural tourism; local identity; authenticity; Dong Thap islets; community-based tourism.